

BÀI 15

VÀO NHÀ NGỤC QUẢNG ĐÔNG CẢM TÁC ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được vẻ đẹp của những chí sĩ yêu nước đầu thế kỉ XX, những người mang chí lớn cứu nước, cứu dân, dù ở hoàn cảnh nào vẫn giữ được phong thái ung dung, khí phách hiên ngang, bất khuất và niềm tin không dời đổi vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

– Hiểu được sức truyền cảm nghệ thuật qua giọng thơ khẩu khí hào hùng của các tác giả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Ôn lại những kiến thức đã học ở lớp 7 về thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật), cho HS nhận dạng thể thơ đồng thời cũng thử tìm hiểu giọng điệu mới mẻ của nó so với những bài thơ thất ngôn bát cú đã học.

2. Cần gợi mở để giúp HS hình dung được không khí lịch sử của đất nước ta vào những năm đầu thế kỉ XX. Đó là những năm đen tối của lịch sử dân tộc. Cuối thế kỉ XIX, khi các phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp lần lượt thất bại, một bầu không khí đau thương bao trùm xã hội. Trong văn chương, bên cạnh những bài ca hùng tráng, đã xuất hiện những tiếng thơ dài bất lực "Vẫn biết thời cơ đã lỡ rồi", hoặc những tiếng than "Trời chẳng chiều người"...

Ngọn cờ Cần vương đã đổ, nhưng chí báo thù phục quốc vẫn âm ỉ sôi trào. Bước sang đầu thế kỉ XX, đón luồng gió mới từ Âu châu thổi tới, từ phong trào Duy tân ở Nhật Bản, Trung Hoa tràn sang, những con người tâm huyết với sự nghiệp cứu nước lại náo nức khởi sự một cuộc đấu tranh mới, theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Cuộc đấu tranh lần này không đơn thuần chỉ là dùng vũ khí đánh đuổi kẻ thù xâm lược, mà còn là cuộc tấn công vào sự cổ hủ, lạc hậu của chế độ phong kiến bảo thủ, trì trệ. Họ chủ trương khai thông dân khí, mở mang dân trí, chấn hưng công thương nghiệp, đưa nước nhà tới văn minh, phú cường. Con đường đi có thể khác nhau – có phái chủ trương bạo động, "thù dân tộc phải rửa bằng máu", có phái chủ trương ôn hoà, lợi dụng chiêu bài khai hoá của thực dân để đấu tranh hợp pháp – nhưng cái đích cuối cùng vẫn là nhằm đem lại độc lập, tự do cho dân tộc. Bởi thế nó không loại trừ nhau mà tất cả hợp nhất thành một cao trào đấu tranh cách mạng lớn, từ khoảng năm 1905 đến năm 1909. Sau đó, thực dân Pháp thẳng tay khủng bố, phong trào suy yếu dần, những người cầm đầu phần lớn phải vào tù hoặc lưu lạc ở nước ngoài.

3. Những chí sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh vốn xuất thân nhà nho, nhưng lại là những con người tiên tiến của thời đại mới. Họ vẫn mang cốt cách Nho gia, vẫn có dáng dấp những con người nghĩa khí, những bậc hào kiệt, trượng phu "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" (giàu sang không thể làm cho mê đắm, nghèo khó không thể làm cho thay lòng đổi dạ, uy vũ không thể làm cho khuất phục). Nhưng họ đã vượt xa khỏi mô giáo lí thánh hiền xưa để tiếp cận những tư tưởng dân chủ, dân quyền mới. Họ đau đớn, xót xa cho đồng bào đang chịu cảnh lầm than nô lệ, họ say sưa cổ động duy tân đất nước, cải cách xã hội, họ nuôi khát vọng xoay

chuyển càn khôn, đánh đuổi giặc thù để "Đem xuân vẽ lại trong non nước nhà". Với lí tưởng đó, họ lao vào cuộc đấu tranh mới, bất chấp mọi gian khổ, hi sinh, thậm chí khi phải đối diện với cái chết, họ cũng không hề sờn lòng nản chí, "Nếu chết xong đi thế cũng hay – Còn ta, ta lại tính cho mày" (Phan Bội Châu). Bởi thế đối với họ, dẫu có sa cơ lỡ bước rơi vào vòng tù ngục, chẳng qua cũng chỉ là bước dừng chân tạm nghỉ trên con đường đấu tranh dài dặc. Vào tù, các chí sĩ cách mạng của chúng ta thường hay làm thơ để bày tỏ chí khí của mình. Đó là những lời gan ruột, tâm huyết, gắn liền với cuộc đời hiên hách, đáng lưu danh thiên cổ, cho nên tự bản thân nó đã chứa đựng sức mạnh làm rung động lòng người. Hai bài thơ của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh ở đây thuộc loại thơ đó.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

VÀO NHÀ NGỤC QUẢNG ĐÔNG CẢM TÁC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV giới thiệu tiểu sử tác giả, xuất xứ bài thơ và cả đoạn trích đọc thêm để HS hiểu vài nét về tác phẩm *Ngục trung thư*. Từ đó, GV có thể mở rộng để gây không khí và gợi cảm xúc, hứng thú cho HS chuẩn bị tiếp nhận bài thơ.

Về hoàn cảnh ra đời của bài thơ, GV có thể giới thiệu kĩ hơn : Phan Bội Châu đã từng bị thực dân Pháp kết án tử hình vắng mặt từ năm 1912, cho nên khi bị bọn quân phiệt Quảng Đông bắt giam và biết chúng có ý định trao trả cho Pháp, ông nghĩ rằng mình khó có thể thoát chết. Bởi thế, ngay từ những ngày đầu vào ngục (đầu năm 1914), Phan Bội Châu đã viết tác phẩm *Ngục trung thư*, nhằm để lại một bức thư tuyệt mệnh tâm huyết cho đồng bào, đồng chí. Bài thơ này, Phan Bội Châu nói là làm để "tự an ủi mình" và kể lại rằng khi làm xong, ông đã "ngâm nga lớn tiếng rồi cả cười, vang động cả bốn vách, hầu như không biết thân mình đang bị nhốt trong ngục". Qua dòng cảm xúc của tác giả, chúng ta có thể cảm nhận được một hình ảnh tuyệt đẹp về tư thế của người cách mạng lúc sa cơ, rơi vào vòng tù ngục.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– Chú ý đọc diễn cảm phù hợp với khẩu khí ngang tàng, giọng điệu hào hùng của bài thơ. Riêng cặp câu 3 – 4 cần chuyển sang giọng thống thiết.

– Lưu ý đọc kĩ các chú thích 1, 2, và 6.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Cho HS tìm hiểu nghĩa của hai từ *hào kiệt*, *phong lưu*. Những từ đó biểu hiện một phong thái thật đường hoàng, tự tin, thật ung dung, thanh thản, vừa ngang tàng bất khuất, lại vừa hào hoa tài tử. Họ rơi vào vòng tù ngục mà cứ như người chủ động nghỉ chân ở một nơi nào đó trên chặng đường bôn tẩu dài dặc. Mà thực chất đâu có phải như vậy. Chính tác giả đã kể lại rằng mình bị áp giải đi "nào xiềng tay, nào trói chặt", vào ngục lại bị giam "chung một chỗ với bọn tù xử tử", chứ đâu có được đãi như khách ! Chỉ có điều bậc anh hùng không bao giờ chịu cúi đầu khuất phục hoàn cảnh, chịu để cho hoàn cảnh đè bẹp mình, họ đứng cao hơn mọi sự cùm kẹp, đày đoạ của kẻ thù, cảm thấy mình hoàn toàn tự do, thanh thản về mặt tinh thần. Cho nên nói về một biến cố hiểm nghèo có quan hệ đến sự sống chết của mình mà Phan Bội Châu vẫn có giọng đùa vui như vậy. Đây cũng là giọng điệu quen thuộc trong lối thơ khẩu khí khá phổ biến ở văn thơ truyền thống. Với loại thơ này, hoặc người ta gán những ý nghĩa lớn lao, trọng đại cho một việc hoặc một vật bình thường (có thể xem ở bài *Đập đá ở Côn Lôn*), hoặc ngược lại, nói về một sự việc nghiêm trọng bằng một giọng cười cợt, xem thường như ở bài này. Đó là một cách nói chí của người xưa.

2. Hướng dẫn HS giải đáp câu hỏi 2. Có thể theo trình tự sau :

– Cho HS đọc diễn cảm hai câu thơ 3 – 4 và nhận xét về âm hưởng, giọng điệu của nó so với hai câu trên. Hướng kết luận : giọng điệu trầm thống, diễn tả một nỗi đau cố nén, khác giọng cười cợt đùa vui ở hai câu trên.

– Tìm hiểu nội dung ý nghĩa hai câu thơ : Phan Bội Châu tự nói về cuộc đời bôn ba chiến đấu của mình, một cuộc đời sóng gió và đầy bất trắc. GV có thể cung cấp thêm những chi tiết về tiểu sử tác giả, từ năm 1905 cho đến khi bị bắt là gần mười năm. Mười năm lưu lạc, khi Nhật Bản, khi Trung Quốc, khi Xiêm La (Thái Lan), mười năm không một mái ấm gia đình, cực khổ về vật chất, cay đắng về tinh thần, Phan Bội Châu đã từng nếm trải biết bao nhiêu ! Thêm vào đó còn sự săn đuổi của kẻ thù, dù ở đâu, ông cũng là đối tượng truy bắt của thực dân Pháp, nhất là khi đã đội trên đầu một bản án tử hình.

– Ý nghĩa của lời tâm sự : Than thân chẳng ? Một người đã có thể coi thường hiểm nguy đến thế, một người ngay từ lúc dấn thân vào con đường hoạt động cách mạng đã tự nguyện gắn cuộc đời mình với sự tồn vong của đất nước như Phan Bội Châu "Non sông đã chết sống thêm nhục" (*Lưu biệt khi ra nước ngoài*), con người ấy đâu cần than cho số phận cá nhân của mình ! Tình cảnh một dân

tộc mất nước lúc này cũng nào có khác gì ! Gắn liền sóng gió của cuộc đời riêng với tình cảnh chung của đất nước, của nhân dân, câu thơ giúp ta cảm nhận đầy đủ hơn tầm vóc lớn lao phi thường của người tù yêu nước. Đó cũng là nỗi đau lớn lao trong tâm hồn bậc anh hùng.

3. Hướng dẫn HS giải đáp câu hỏi 3. Có thể theo hướng sau :

– Ý nghĩa của cặp câu 5 – 6 : đây là khẩu khí của bậc anh hùng, hào kiệt, cho dù có ở tình trạng bị kịch đến mức độ nào thì chí khí vẫn không đời đổi, vẫn một lòng theo đuổi sự nghiệp cứu nước, cứu đời (*Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế*), vẫn có thể ngạo nghễ cười trước mọi thủ đoạn khủng bố tàn bạo của kẻ thù (*cười tan cuộc oán thù*).

– Lối nói khoa trương thường được dùng nhiều ở bút pháp lãng mạn, đặc biệt là lãng mạn kiểu anh hùng ca, khiến con người dường như không còn là con người thật, con người nhỏ bé, bình thường trong vũ trụ nữa, mà từ tầm vóc đến năng lực tự nhiên và cả khẩu khí đều trở nên hết sức lớn lao, đến mức thần thánh. Có thể dẫn thêm một ví dụ về khát vọng của chàng thanh niên Phan Văn San khi đang còn nuôi chí lớn chờ thời cơ ở trong nước :

Phùng xuân hội, may ra, ừ cũng dễ.

Nắm địa cầu vừa một tí con con.

Đạp toang hai cánh càn khôn,

Đem xuân về lại trong non nước nhà...

(*Chơi xuân*)

– Lối nói khoa trương thường tạo nên những hình tượng nghệ thuật gây ấn tượng mạnh, kích thích cao độ cảm xúc người đọc, tạo nên sức truyền cảm nghệ thuật lớn.

Câu thơ là kết tinh cao độ cảm xúc lãng mạn hào hùng của tác giả.

4. Hướng dẫn HS phân tích hai câu cuối.

– Ý nghĩa của hai câu kết : khẳng định tư thế hiên ngang của con người đứng cao hơn cái chết, khẳng định ý chí thép gang mà kẻ thù không thể nào bẻ gãy. Con người ấy còn sống là còn chiến đấu, còn tin tưởng vào sự nghiệp chính nghĩa của mình, vì thế mà không sợ bất kì một thử thách gian nan nào.

– Cách lặp lại từ "còn" ở giữa câu thơ buộc người đọc phải ngắt nhịp một cách mạnh mẽ, làm cho lời nói trở nên đĩnh đạc, dứt khoát, tăng ý khẳng định cho câu thơ.

5. Tổng kết.

Sau khi hướng dẫn HS giải đáp các câu hỏi đọc – hiểu, GV cho HS nhận xét tổng quát về cảm hứng bao trùm toàn bài thơ. Đó là cảm hứng mãnh liệt, hào hùng, vượt hẳn lên trên thực tại khắc nghiệt của cuộc sống tù ngục. Giọng điệu bài thơ cũng phù hợp với cảm hứng đó, có thể cho HS so sánh với giọng điệu trong những bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật đã học như *Qua Đèo Ngang*, *Bạn đến chơi nhà* để thấy rõ điều đó.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Ở chương trình lớp 7, HS đã làm quen với thể thơ thất ngôn bát cú (Đường luật) về số câu, số chữ, về luật bằng trắc. Đến bài này, GV có thể cung cấp thêm kiến thức về luật đối. Trong một bài thơ thất ngôn bát cú (Đường luật), các cặp câu 3 – 4 (câu thực) và 5 – 6 (câu luận) bắt buộc phải đối ý, đối lời với nhau.

Ví dụ : Trong bài này :

Câu 3 – 4 :	<i>Đã</i>	<i>khách không nhà</i>	<i>trong</i>	<i>bốn biển</i>
	<i>Lại</i>	<i>người có tội</i>	<i>giữa</i>	<i>năm châu</i>
Câu 5 – 6 :	<i>Bủa tay</i>	<i>ôm chặt</i>	<i>bỏ</i>	<i>kinh tế</i>
	<i>Mở miệng</i>	<i>cười tan</i>	<i>cuộc</i>	<i>oán thù</i>

Thường thường những câu thơ này tập trung tinh hoa của cả bài thơ Đường luật, ý tứ phải hàm súc, cô đọng, từ ngữ phải chọn lọc, tinh tế, hình ảnh thơ phải gây được ấn tượng, kích thích cảm xúc của người đọc. Đây là chỗ thể hiện rõ nhất khả năng cảm nhận cuộc sống và những kĩ xảo ngôn từ của nhà thơ. Về mặt âm điệu, nó góp phần tạo nên sự đăng đối, hài hoà, mực thước của bài thơ Đường luật. Đối càng sắc sảo thì hiệu quả nghệ thuật càng cao. GV có thể dẫn một ví dụ, câu thơ của Nguyễn Khuyến chẳng hạn :

<i>Ba vương</i>	<i>pháp phối</i>	<i>cờ</i>	<i>bay</i>	<i>dọc,</i>
<i>Một bức</i>	<i>tung hoành</i>	<i>váy</i>	<i>xấn</i>	<i>ngang.</i>

Đây là một đòn đánh mạnh vào thực dân Pháp khi tác giả đối lá cờ tam tài (cờ ba sắc) của thực dân Pháp với cái váy của mẹ me tây (bài *Lấy tây*). Cũng có thể dẫn hai câu trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh Quan, nhấn mạnh nỗi nhớ thương da diết trong lòng nhà thơ :

<i>Nhớ nước</i>	<i>đau lòng</i>	<i>con quốc quốc,</i>
<i>Thương nhà</i>	<i>mỏi miệng</i>	<i>cái gia gia.</i>

Ở bài thơ của Phan Bội Châu, những câu đối nhau góp phần tạo âm hưởng, nhịp điệu câu thơ, đồng thời cách chọn những cặp từ đối : *bốn biển – năm châu, búa tay – mở miệng, bộ kinh tế – cuộc oán thù* làm cho tâm vóc của nhân vật trữ tình trở nên lớn lao, kì vĩ, mạnh mẽ một cách phi thường, phù hợp với giọng điệu lãng mạn hào hùng mang tính sử thi của bài thơ.

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể giới thiệu kĩ hơn về hoàn cảnh ra đời của bài thơ : Đầu năm 1908, nhân dân Trung Kỳ nổi dậy chống sưu thuế, Phan Châu Trinh bị bắt, bị kết án chém và đày ra Côn Đảo (tháng 4 – 1908). Vài tháng sau, nhiều thân sĩ yêu nước khắp Trung Kỳ, Bắc Kỳ cũng bị đày ra đây. Ngày đầu tiên, Phan Châu Trinh đã ném một mảnh giấy vào khám của họ để an ủi, động viên : "Đây là một trường học thiên nhiên, mùi cay đắng trong ấy làm trai giữa thế kỉ XX này, không thể không ném cho biết" (*Thơ văn Phan Châu Trinh*, NXB Văn học, Hà Nội, 1983). Bài thơ này làm trong thời gian Phan Châu Trinh bị đày ở đảo.

GV có thể cho HS sưu tầm hoặc giới thiệu cho các em một số tranh ảnh và thơ văn về Côn Đảo và nhà tù thực dân ở đây, giúp các em tìm hiểu về cái địa ngục trần gian này. Từ đó, HS hình dung được công việc đập đá ở Côn Lôn gian khổ như thế nào : trên hòn đảo trơ trọi, giữa nắng gió biển khơi, trong chế độ nhà tù khắc nghiệt, người đi đày buộc phải làm công việc lao động khổ sai hết sức cực nhọc này cho đến khi kiệt sức và không ít người đã gục ngã. Sau đó cho các em đọc bài thơ và trả lời câu hỏi 1 trong phần *Đọc – hiểu văn bản*.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– Cho HS đọc diễn cảm bài thơ, chú ý thể hiện khẩu khí ngang tàng và giọng điệu hào hùng của tác giả.

– Lưu ý lối nói ngụ ý khi đọc các chú thích 4, 5 và 6.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Phân tích bốn câu thơ đầu (ứng với câu 2 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK).

Câu thơ đầu miêu tả bối cảnh không gian, đồng thời tạo dựng tư thế của con người giữa đất trời Côn Đảo :

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn

GV giải thích cho HS về quan niệm nhân sinh truyền thống "làm trai". "Đã sinh làm trai thì cũng phải khác đời" (Phan Bội Châu), "Chí làm trai Nam, Bắc, Tây, Đông – Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể" (Nguyễn Công Trứ),... Đó là lòng kiêu hãnh, là ý chí tự khẳng định mình, là khát vọng hành động mãnh liệt. Con người như thế lại đường hoàng "đứng giữa" đất trời Côn Lôn, "đứng giữa" biển rộng non cao, đội trời đạp đất, tư thế hiên ngang, sừng sững ! Từ câu thơ toát lên một vẻ đẹp hùng tráng.

Ba câu thơ sau vừa miêu tả chân thực công việc lao động nặng nhọc, dùng búa để khai thác đá ở những hòn núi ngoài Côn Đảo, vừa khắc hoạ nổi bật tầm vóc khổng lồ của người anh hùng với những hành động phi thường.

GV gợi mở cho HS chú ý đến những nét bút khoa trương nhằm làm nổi bật sức mạnh to lớn của con người : khí thế hiên ngang "lùng lẫ" như bước vào một trận chiến đấu mãnh liệt ; hành động thì quả quyết, mạnh mẽ phi thường : "xách búa", "ra tay" ; sức mạnh thật là ghê gớm, gần như thần kì : "làm cho lở núi non", "đánh tan năm bảy đống", "đạp bể mấy trăm hòn"...

Sau khi gợi mở cho HS phân tích những hình ảnh nghệ thuật biểu hiện hai lớp nghĩa đó, GV hướng các em tới kết luận : bốn câu thơ đầu trong bài *Đập đá ở Côn Lôn* đã khắc hoạ hình ảnh người tù cách mạng thật ấn tượng, trong tư thế ngạo nghễ vươn cao ngang tầm vũ trụ, biến một công việc lao động cưỡng bức hết sức nặng nhọc, vất vả thành một cuộc chinh phục thiên nhiên dũng mãnh của con người có sức mạnh thần kì như một dũng sĩ thần thoại. Và như vậy, những câu thơ này đã dựng được một tượng đài uy nghi về con người anh hùng với khí phách hiên ngang, lẫm liệt, sừng sững giữa đất trời. Giọng thơ thể hiện khẩu khí ngang tàng, ngạo nghễ của con người dám coi thường mọi thử thách gian nan.

2. Phân tích bốn câu thơ cuối (ứng với câu 3 *Đọc – hiểu văn bản* trong SGK).

– Nếu bốn câu thơ đầu là sự miêu tả kết hợp với biểu cảm, thì đến bốn câu thơ cuối tác giả đã trực tiếp bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ của mình. Đây cũng là khẩu khí ngang tàng của người anh hùng không chịu khuất phục hoàn cảnh, luôn giữ vững niềm tin và ý chí chiến đấu sắt son. Vẻ đẹp tinh thần này kết hợp với tầm vóc lẫm liệt, oai phong trên đã tạo nên một hình tượng giàu chất sử thi và gây ấn tượng mạnh.

– Cách thức biểu hiện cảm xúc : Để làm nổi bật chí lớn, gan to của người anh hùng, tác giả đã tạo thế tương quan đối lập. Ở cặp câu 5 – 6 là sự đối lập giữa những thử thách gian nan (*tháng ngày, mưa nắng* : chỉ những gian khổ phải chịu

đựng không phải một sớm, một chiều mà dài dặc qua nhiều năm tháng) với sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ (*thân sành sỏi*) và ý chí chiến đấu sắt son của người chiến sĩ cách mạng (*càng bền dạ sắt son*). Ở cặp câu 7 – 8 là sự đối lập giữa chí lớn của những con người dám mưu đồ sự nghiệp cứu nước vào những năm đầu thế kỉ XX, một công việc mà không phải ai cũng tin sức người có thể làm được (phân tích hình ảnh bà Nữ Oa đội đá vá trời) với những thử thách phải gánh chịu trên bước đường chiến đấu, được xem như "việc con con". (Sự thực thì bản án mà Phan Châu Trinh đang phải mang và hoàn cảnh khắc nghiệt mà ông đang phải chịu đựng đâu có phải là "việc con con", có điều, đặt bên cái chí lớn, gan to ấy thì quả nó chẳng có gì đáng phải kể đến.)

3. Tổng kết.

Có thể tổng kết theo hai hướng đã nêu ở bài *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác*.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

GV cho HS học thuộc lòng cả hai bài thơ và gợi mở cho các em phát biểu những điều cảm nhận riêng của mình về các vấn đề sau :

– Cả hai bài thơ đều là khẩu khí của những bậc anh hùng hào kiệt khi sa cơ, lỡ bước rơi vào vòng tù ngục. Họ không "nói chí" bằng những lời lẽ khoa trương, sáo rỗng.

– Vẻ đẹp hào hùng, lãng mạn của họ biểu hiện trước hết ở khí phách ngang tàng lắm liệt ngay cả trong thử thách gian lao có thể đe dọa đến tính mạng (xem việc phải ở tù như một bước dừng chân tạm nghỉ, xem việc lao động khổ sai như một "việc con con" không đáng kể đến). Vẻ đẹp ấy còn biểu hiện ở ý chí chiến đấu và niềm tin không dời đổi vào sự nghiệp của mình (*Thân ấy vẫn còn, còn sự nghiệp...*).